

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 16 – 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hg Đình Bảo và ông Nguyễn Như Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXS - HS ngày 30 tháng 6 năm 2021; thông báo hoãn phiên tòa số 02/TB -TA ngày 07 tháng 7 năm 2021; thông báo xét xử vụ án số 02/TB -TA ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Đình D (tên gọi khác: L), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1999, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn An Tr, xã Triệu T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hg Đình C, sinh năm 1968 và bà Hg Thị Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn An Tr, xã Triệu T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 09/9/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị ra quyết định số 207/QĐ - UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng. Ngày 31/12/2020 đã chấp hành xong.

- Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định khởi tố bị can số 36 về tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ trong một vụ án khác – Có mặt.

Bị hại:

1. Bà Trần Thị Tr, sinh năm 2001; cư trú tại: Tổ 8, khu 1, phường Hà Ph, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng N – Vắng mặt.

2. Bà Quách Thị Khánh D, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Đại Đ, xã Vũ N, huyện Kiến X, tỉnh Thái B – Vắng mặt.

3. Ông Phạm Thái S, sinh năm 2001; nơi cư trú: 183/4, Ấp 4, xã S Đ, thành phố Bến Tr, tỉnh Bến Tr – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Hữu T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 3, xã Xuân L, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ A - Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thâm Lê H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ 53B, khu 6A, phường Hà Ph, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng N – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tìm hiểu trên mạng internet, Hoàng Đình D biết thông qua một địa chỉ Website có địa chỉ “Weebly.com” cho phép người sử dụng có thể tạo tài khoản sau đó đăng nhập và thiết kế Website cho riêng mình. Ở phần thiết kế Website cho phép tạo ra các ô trống mà khi người khác điền thông tin vào đây thì toàn bộ thông tin sẽ được gửi về tài khoản đã đăng ký. Do không thể tự lập được Website nên D nhờ một người thanh niên tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) thiết lập cho mình một tài khoản “Weebly.com” và thiết kế một Website có thể thu thập thông tin của người khác. Theo yêu cầu của D, M truy cập Website “Weebly.com” và thiết lập cho D một tài khoản có tên đăng nhập là Sevenbank19741@gmail.com”, mật khẩu là “Vinahouse 1234”, sau đó đăng nhập vào tài khoản này để thiết lập một Website giả dịch vụ chuyển tiền nhanh quốc tế “Western Union” có địa chỉ: “https://Westernunioninternationalmoneytransfert.weebly.com”.

Tại địa chỉ Website này có thiết lập các mục bằng ô trống như: thông tin số tài khoản ngân hàng, chủ tài khoản, số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking, mã xác nhận OTP... và khi người khác điền thông tin vào ô trống này thì toàn bộ dữ liệu sẽ được thu thập gửi về địa chỉ gmail “Sevenbank19741@gmail.com”.

D sử dụng tài khoản facebook “Trần Thị Bảo Nhi” do D lập ra và tài khoản facebook “Vân Nguyễn” do D chiếm đoạt mà có để soạn, đăng các bài viết liên quan đến tuyển dụng người lao động dán tem son tại nhà trên mạng xã hội facebook, với mục đích lừa đảo, thu thập thông tin tài khoản ngân hàng trực tuyến, sau đó chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng và ví điện tử MoMo của người khác.

Khi Đăng bài viết liên quan đến tuyển dụng người lao động dán tem son tại nhà trên mạng xã hội facebook thì chị Nguyễn Thị Hiền đã liên hệ đăng ký tìm việc làm. Đã gửi đường link có địa chỉ:

“https://Westernunioninternationalmoneytransfert.weebly.com” qua ứng dụng Messenger cho chị Hiền, yêu cầu chị Hiền truy cập vào đường link và điền đầy đủ các thông tin vào các ô trống. Chị Hiền đã điền các thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032651493013 của anh Trần Hữu T (chồng chị Hiền) vào các ô trống trong đường link và các thông tin này được gửi về địa chỉ gmail Sevenbank19741@gmail.com của D. D kiểm tra tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032651493013 của anh Trần Hữu T thì thấy trong tài khoản còn rất ít tiền nên D không chiếm đoạt số tiền đó mà chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản ngân hàng của anh Trần Hữu T và thiết lập quyền giao dịch trên ứng dụng Mobile ở điện thoại

di động của mình để phục vụ cho việc chiếm đoạt tài sản của người khác.

Do có nhu cầu tìm công việc làm thêm tại nhà, nên ngày 23/8/2020, chị Trần Thị Tr, sử dụng tài khoản facebook “Trần Tr” của mình lên mạng facebook tìm kiếm công việc thì thấy tài khoản facebook “Vân Nguyễn” đăng bài viết có nội dung tuyển người làm thêm công việc dán tem son tại nhà. Chị Tr nhắn tin qua ứng dụng Messenger với tài khoản facebook “Vân Nguyễn” để xin việc làm. Lúc này, D là người đang sử dụng tài khoản facebook “Vân Nguyễn”, D yêu cầu chị Tr cung cấp số điện thoại và thông tin cá nhân của mình, đồng thời yêu cầu chị Tr liên hệ với tài khoản Zalo “Trung Nghĩa”, số điện thoại 0905.679.187 (tài khoản Zalo “Trung Nghĩa” là của D) để H tất hồ sơ. Chị Tr liên hệ với tài khoản Zalo “Trung Nghĩa”, số điện thoại 0905.679.187 thì gặp D, D giới thiệu là cộng tác viên của tài khoản facebook “Vân Nguyễn”, D tư vấn công việc sau đó gửi đường link có địa chỉ:

“<https://Westernunioninternationalmoneytransfert.weebly.com>” qua ứng dụng Messenger cho chị Tr, bảo chị Tr truy cập vào đường link và điền đầy đủ thông tin để làm hồ sơ. Chị Tr làm theo hướng dẫn và điền toàn bộ thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của anh Nguyễn Thâm Lê H (chồng chị Tr) vào các ô trống. Sau khi có được các thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của anh H, D sử dụng một số ứng dụng để chiếm quyền giao dịch của tài khoản này. D nói với chị Tr sẽ thu phí 20.000 đồng tiền làm hồ sơ, trừ trực tiếp vào tài khoản ngân hàng Vietinbank do chị Tr cung cấp ở trên. Ngày 25/8/2020, D truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của anh H thực hiện 02 giao dịch chuyển số tiền 20.000 đồng (mỗi lần 10.000 đồng) từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của anh H đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032651493013 của anh Trần Hữu T. Sau đó D điện thoại cho chị Tr bảo cung cấp mã OTP để thực hiện lệnh chuyển tiền 20.000 đồng. Khi thấy 02 mã OTP báo về điện thoại của mình, mỗi mã ứng với giao dịch 10.000 đồng nên chị Tr không nghi ngờ gì mà cung cấp mã OTP cho D. D sử dụng các thông tin do chị Tr cung cấp rồi tiếp tục truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của anh H để thực hiện thêm một giao dịch chuyển số tiền 2.450.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của anh H đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032651493013 của anh Trần Hữu T. Như vậy, sau 03 giao dịch chuyển tiền, D đã chiếm đoạt của chị Tr tổng số tiền là 2.470.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được D chuyển đến các đại lý để đổi tiền ảo, đánh bạc qua mạng và thua hết.

Quá trình điều tra mở rộng, Hoàng Đình D còn thừa nhận với phương thức và thủ đoạn tương tự, D còn 02 vụ sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 10/7/2020, D sử dụng tài khoản facebook “Vân Nguyễn” đăng bài viết liên quan đến tuyển dụng người lao động dán tem son tại nhà trên mạng xã hội facebook thì chị Quách Thị Khánh D, sử dụng tài khoản facebook “SaLi” nhắn tin qua ứng dụng Messenger với tài khoản facebook “Vân Nguyễn” để xin việc làm. D liên lạc giả vờ tư vấn công việc sau đó gửi đường link có địa chỉ “<https://Westernunioninternationalmoneytransfert.weebly.com>” qua ứng dụng Messenger cho chị D, bảo chị D truy cập vào đường link và điền đầy đủ thông tin để

làm hồ sơ. Chị D làm theo hướng dẫn và điền các thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103869828217 của chị D, Dsử dụng một số ứng dụng để chiếm quyền giao dịch tài khoản này và nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối đề nghị chị D nộp thêm tiền vào tài khoản. Trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến 13/7/2020, Dđã truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103869828217 của chị D thực hiện 09 giao dịch chuyển tổng số tiền 35.630.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103869828217 của chị D đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032651493013 của anh Trần Hữu T (ngày 10/7/2020 thực hiện 03 giao dịch chuyển tiền 30.000 đồng; ngày 11/7/2020 thực hiện 04 giao dịch chuyển tiền 24.100.000 đồng; ngày 13/7/2020 thực hiện 02 giao dịch chuyển tiền 11.500.000 đồng). Số tiền chiếm đoạt được Dchuyển đến các đại lý để đổi tiền ảo, đánh bạc qua mạng và thua hết.

Vụ thứ hai: Ngày 10/8/2020, Dsử dụng tài khoản facebook “Trần Thị Bảo Nhi” đăng bài viết liên quan đến tuyển dụng người lao động dán tem son tại nhà trên mạng xã hội facebook thì anh Phạm Thái S, sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin qua ứng dụng Messenger với tài khoản facebook “Trần Thị Bảo Nhi” để xin việc làm. Diên lạc giả vờ tư vấn công việc sau đó gửi đường link có địa chỉ “<https://Westernunioninternationalmoneytransfert.weebly.com>” qua ứng dụng Messenger cho anh S, bảo anh S truy cập vào đường link và điền đầy đủ thông tin để làm hồ sơ. Anh S làm theo hướng dẫn và điền các thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng BIDV số 72110001206790 của mình vào các ô trống. Sau khi có được các thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng BIDV số 72110001206790 của anh S, Dsử dụng một số ứng dụng để chiếm quyền giao dịch tài khoản này. Cùng ngày, Dđã truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng BIDV số 72110001206790 của anh S thực hiện 04 giao dịch chuyển tổng số tiền 2.030.000 đồng từ tài khoản ngân hàng BIDV số 72110001206790 của anh S đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032651493013 của anh Trần Hữu T (lần 1,2,3 mỗi lần 10.000 đồng; lần 4 là 2.000.000 đồng). Số tiền chiếm đoạt được Dchuyển đến các đại lý để đổi tiền ảo, đánh bạc qua mạng và thua hết. Ngoài ra, Dcòn thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt của anh S 01 cạc Viettel trị giá 200.000 đồng. Dthực hiện các hành vi trên tại nhà của mình ở thôn An Tr, xã Triệu T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr

Tại bản cáo trạng số: 22/CT -VKS-HS ngày 06/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Hg Đình Dvề tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Hg Đình Dtừ 26 tháng đến 30 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc Hg Đình Dphải bồi thường cho chị Quách Thị Khánh D là 35.630.000 đồng, anh Phạm Thái S là 2.230.000 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim số điện thoại 0777408725; 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim số điện thoại 0905679187; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đình D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/7/2020 đến ngày 25/8/2020, tại nhà của mình ở Thôn An Tr, xã Triệu T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, Hg Đình D đã sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của anh Nguyễn Thắm Lê H (chồng chị Trần Thị Tr); tài khoản ngân hàng BIDV số 72110001206790 của anh Phạm Thái S; tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103869828217 của chị Quách Thị Khánh D nhằm chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 40.330.000 đồng trong đó chị Trần Thị Tr là 2.470.000 đồng, chị Quách Thị Khánh D là 35.630.000 đồng, anh Phạm Thái S là 2.030.000 đồng và 01 card viettel 200.000 đồng. Hành vi nói trên của Hg Đình D đã trực tiếp xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về bảo vệ quyền sở hữu tài sản của công dân; quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn mạng máy tính, viễn thông, mạng internet của người khác và có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*" được quy định xử phạt theo Điều 290 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo đã sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông để thực hiện hành vi 16 lần truy cập bất hợp pháp vào các tài khoản của cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Do đó, bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là thanh niên trẻ, khỏe nhưng do đua đòi ăn chơi, xem thường pháp luật mà dẫn đến con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu, gây dư luận không tốt đến việc khai thác sử dụng các trang mạng xã hội trên mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử đã được Nhà nước cho phép sử dụng. Loại tội phạm này hết sức nguy hiểm và đang có xu hướng gia tăng trong xã hội. Vì vậy cần xử lý một cách nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho chị Tr với số tiền là 2.470.000 đồng.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là hết sức tinh vi, gây nguy hiểm cao cho xã hội, thông qua tài khoản mạng xã hội Facebook đưa ra những thông tin giả, không đúng sự thật làm cho các bị hại là bà Trần Thị Tr, bà Quách Thị Khánh D, ông Phạm Thái S tin là thật và cung cấp các thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng cá nhân của mình vào đường link mà Đã tạo sẵn, sau đó Dsử dụng một số ứng dụng để chiếm quyền giao dịch của các tài khoản này và truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của các bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngoài hành vi phạm tội bị xét xử lần này thì vào ngày 09/4/2021, bản thân bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ ra quyết định khởi tố bị can về tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; bị cáo cũng vừa chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

- *Đối với người bị hại:* Bà Trần Thị Tr là người trực tiếp cung cấp thông tin cá nhân tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của ông Nguyễn Thắm Lê H (chồng bà Tr) và bị Dchiếm đoạt số tiền 2.470.000 đồng. Quá trình điều tra, bà Tr đã nhận bồi thường đủ số tiền này nên không yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Quách Thị Khánh D là chủ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103869828217 và bị Dchiếm đoạt số tiền 35.630.000 đồng; ông Phạm Thái S là chủ tài khoản ngân hàng BIDV số 72110001206790 và bị Dchiếm đoạt số tiền là 2.030.000 đồng và 01 card viettel trị giá 200.000 đồng; trong quá trình điều tra, bà D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 35.630.000 đồng và ông S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.230.000 đồng là có căn cứ. Bị cáo Hg Đình Đã có hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để truy cập bất hợp pháp vào tài khoản cá nhân của bà D và ông S để chiếm đoạt với tổng số tiền là 37.860.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Hg Đình Đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bà D và ông S nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hg Đình Dphải bồi thường tổng số tiền 37.860.000 đồng trong đó chị Quách Thị Khánh D là 35.630.000 đồng, anh Phạm Thái S là 2.230.000 đồng.

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Hữu T là chủ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032651493013 bị Hg Đình Dsử dụng giao dịch dịch bất hợp pháp nhưng ông Tổ không biết nên ông Tổ không có lỗi. Quá trình điều tra, ông Tổ không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với ông Nguyễn Thắm Lê H là chủ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 bị Hg Đình Dtruy cập bất hợp pháp vào tài khoản và chiếm đoạt số tiền là 2.470.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi bà Trần Thị Tr cung cấp thông tin cá nhân tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109871993898 của ông Nguyễn Thắm Lê H vào đường link của Dvà Dtruy cập bất hợp pháp vào tài khoản của ông H để chiếm đoạt số tiền 2.470.000 đồng, ông H không biết, nay ông H và bà Tr đã nhận đủ số tiền 2.470.000 đồng mà bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không

xem xét.

[2] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 5568 màu đồng vàng' 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M229 màu đen gắn sim số 090567918701 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 màu đồng gắn thẻ sim số 0777408725. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 290; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Hoàng Đình D(L) **24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Hoàng Đình D phải bồi thường tổng số tiền 37.860.000 đồng trong đó bà Quách Thị Khánh D là 35.630.000 đồng và ông Phạm Thái S là 2.230.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 5568 màu đồng vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M229

màu đen gắn sim số 090567918701 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 màu đồng gắn thẻ sim số 0777408725 của Hoàng Đình D.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Đình D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.893.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP .

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

